

Bản án số: 17/2020/HSST
Ngày 21/5/2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Ngọc Oanh – Ông Nguyễn Quốc Vượng.

- Thư ký phiên toà: Ông Phan Thái Quang - Thư ký, Toà án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái tham gia phiên toà: Bà Lê Thu Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2020/HSST ngày 16/3/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26a/2020/QĐXXST-HS ngày 08/5/2020 đối với các bị cáo :

1. Trần Công C, sinh ngày 10 tháng 10 năm 1968 tại tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Thôn P, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 7/10; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Công T và bà Triệu Thị T; vợ Phạm Thị N; con: có 03 con lớn nhất sinh năm 1992, con nhỏ nhất sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại tại thôn P, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình; có mặt.

2. Phạm Xuân Q, sinh ngày 25 tháng 2 năm 1987 tại thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: Xóm 11, xã H, huyện V, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Xuân Q và bà Phạm Thị T; vợ: Hoàng Thị T; con: có 02 con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/12/2019 đến ngày 21/12/2019, hiện tại ngoại tại xóm 11, xã H, huyện V, thành phố Hải Phòng ; có mặt.

3. Lê Anh T, sinh ngày 01 tháng 6 năm 1977 tại tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Xuân T và bà Nguyễn Thị T; vợ Nguyễn Thị T; con: có 02 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/12/2019 đến ngày 21/12/2019, hiện tại ngoại tại thôn T, xã Đ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; có mặt.

4. Hoàng Phó Đ, sinh ngày 10 tháng 5 năm 1984 tại tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện Q, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Phó Đ và bà Phạm Thị H; vợ Nguyễn Thị Hồng D (đã ly hôn); con: có 01 con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/12/2019 đến ngày 21/12/2019, hiện tại ngoại tại thôn P, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình; có mặt.

5. Văn Danh Đ, sinh ngày 24 tháng 8 năm 1978 tại tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Văn Đức L và bà Nguyễn Thị B; vợ Ngô Thị M; con: có 02 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/12/2019 đến ngày 21/12/2019, hiện tại ngoại tại thôn Đ, xã Đ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; có mặt.

6. Nguyễn Duy T, sinh ngày 05 tháng 01 năm 1992 tại tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Thôn T, xã M, huyện Y, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Đức T và bà Phạm Thị N; vợ Mông Thị H; con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Tại bản án số 24/2010/HSST ngày 29/7/2010 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái xử phạt 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội cố ý gây thương tích (đã được xóa án tích); Bị cáo tại ngoại tại thôn T, xã M, huyện Y, tỉnh Yên Bái; có mặt.

7. Trần Trọng D, sinh ngày 19 tháng 02 năm 1997 tại tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Thôn L, xã M, huyện Y, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn B và bà Trần Thị S; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/12/2019 đến ngày 21/12/2019, hiện tại ngoại tại thôn L, xã M, huyện Y, tỉnh Yên Bái; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Trọng D: Ông Nguyễn Kim G - Luật sư, đoàn luật sư tỉnh Yên Bái; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Mai Anh V, sinh năm 1977, địa chỉ: Thôn Đ, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình; vắng mặt.

- Anh Đặng Thanh T, sinh năm 1988, địa chỉ: Tổ 9, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Yên Bái; có mặt.

- Chị Vũ Thị H, sinh năm 1994, địa chỉ: Tổ 9, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Yên Bái; có mặt.

Người làm chứng: Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1987, địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình; vắng mặt.

Người chứng kiến: Anh Vũ Ngọc T, sinh năm 1994, địa chỉ: Thôn B, xã V, thành phố Y, tỉnh Yên Bái; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 18/12/2019, sau khi ăn cơm tại quán cơm Việt Cường thuộc thôn B, xã V, thành phố Y của vợ chồng anh Đặng Thanh T chị Vũ Thị H cùng trú tại tổ 9, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Yên Bái. Phạm Xuân Q thấy một số người lái xe chở hàng đường dài (không xác định được danh tính, địa chỉ cụ thể) rủ nhau đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền thấy vậy Q đồng ý, Q lấy kéo và một lá bài tú lơ khơ ở bàn uống nước cắt thành 4 quân vị hình tròn có đường kính khoảng 02cm, một mặt của quân bài có hoa văn màu xanh, một mặt nền trắng có hình chấu “co” màu đỏ, cắt xong Q để lên mặt máy “xèng” của quán và đi ngồi uống nước, khi nghe mọi người bảo nhau chuẩn bị chơi bạc, Q đi vào phòng trong của quán cơm rồi cùng các đối tượng khác ngồi tại nền nhà trong phòng quán cơm tham gia đánh bạc bằng cách thức chơi bạc “xóc đĩa” cụ thể:

Các đối tượng sử dụng một bát con bằng sứ màu trắng (loại bát ăn cơm) và 01 đĩa sứ màu trắng và 04 quân vị do Q đã cắt trước đó để làm công cụ đánh bạc quy ước phía bên trong bát gần người cầm cái là cửa chẵn; bên phía ngoài là cửa lẻ. Người cầm cái đặt 04 quân vị vào trong lòng đĩa rồi úp bát con lên, dùng hai tay giữ chặt bát và đĩa xóc lên theo hướng lên, xuống, trái, phải nhiều lần rồi đặt đĩa và bát xuống “chiếu bạc” người chơi bạc xung quanh đặt tiền vào các cửa “chẵn”, “lẻ” tùy theo ý thích nhưng không thấp hơn 50.000đồng cho mỗi lần đặt cược và không hạn chế mức cược cao nhất. Sau khi đặt cược xong, người cầm cái thấy “chẵn” và “lẻ” không đều tiền nhau người cầm cái có quyền nếu thích cửa nào sẽ hô bán cửa còn lại, nếu hai cửa chênh nhau về số tiền nhà cái sẽ hỏi người chơi có mua không, nếu không ai mua nhà cái sẽ không nhận và trả tiền về cho các đối tượng đánh bạc đã đặt cửa đó, khi nhà cái thống nhất xong sẽ mở bát để người chơi xem kết quả của ván chơi đó. Kết quả ván bạc là “Chẵn” khi các quân vị thể hiện 02 mặt cùng màu 02 quân khác màu, hoặc 4 quân cùng màu. Kết quả ván bài là “Lẻ” khi các quân vị hiện ra thể hiện 03 quân cùng màu hoặc 01 quân khác màu. Trong ván chơi, người nào đặt cửa cho ván bạc đó trùng với kết quả sau khi mở bát thì người đó thắng và được lấy về số tiền đã đặt cược đồng thời người cầm cái phải trả thêm bằng số tiền mà họ đã đặt cược cho ván bài đó, ngược lại người chơi đặt cửa cho ván bài đó không trùng với kết quả sau khi mở bát thì người chơi bị mất toàn bộ số tiền đã đặt vào ván bạc cho người cầm cái. Sau khi thanh toán tiền xong thì bắt đầu ván tiếp theo.

Phạm Xuân Q sử dụng số tiền 2.100.000đồng, Lê Anh T sử dụng số tiền 600.000đồng, Trần Công C sử dụng số tiền 700.000đồng để tham gia cùng các đối tượng đánh bạc. C đánh bạc thua hết 700.000đồng thì ra ngoài ngồi ăn cơm, các đối tượng khác đánh bạc được một lúc thì không chơi nữa, một số rời khỏi

quán. Sau khi đánh bạc xong Q kiểm tra thấy không thua không thắng, T kiểm tra thấy thua mất 460.000đồng.

Sau khi C ăn cơm xong, C trả tiền cơm 100.000đồng từ số tiền 5.000.000đồng lấy từ Nguyễn Văn N là số tiền của Mai Anh V đưa C để chuẩn thanh toán chi phí đi đường và trả tiền hàng. Sau đó, C vào phòng đánh bạc lúc trước, thấy có 03 người đàn ông C không quen biết đang xóc đĩa “chơi đùa”, C vào cùng sóc đĩa chơi với mấy người này vài ván thì mọi người nói chơi đi, C nói đánh “năm chục, một trăm” thôi nhé, mọi người đồng ý, C là người cầm cái xóc đĩa chơi bạc với 03 người này, thấy mọi người chơi bạc Phạm Xuân Q, Hoàng Phó Đ, Nguyễn Duy T cũng vào tham gia đánh bạc, một lúc sau Văn Danh Đ, Lê Anh T, Trần Trọng D cùng vào tham gia đánh bạc. Quá trình đánh bạc còn một số người khác tham gia một vài ván rồi bỏ đi. C, Q, Anh T, Đ, Duy T, Đ, D đánh bạc đến khoảng 21 giờ ngày 18/12/2019 thì bị Công an thành phố Yên Bái bắt quả tang. Các đối tượng đã nhặt lại tiền của mình rồi bỏ chạy và bị bắt giữ, một số đối tượng chạy trốn trong đó có Trần Công C và Nguyễn Duy T.

Công an thành phố Yên Bái đã thu giữ : Tại chiếu bạc 01 bát sứ màu trắng (loại bát cơm) đường kính khoảng 14cm, 01 đĩa sứ màu trắng đường kính khoảng 20cm; 04 quân vị hình tròn đường kính mỗi quân khoảng 02cm được cắt ra từ quân bài tứ lơ khơ, một mặt quân bài có hoa văn màu xanh, một mặt nền trắng có hình chắt “Cờ” màu đỏ. Các đối tượng Hoàng Phó Đ giao nộp số tiền 2.000.000đồng, Phạm Xuân Q giao nộp số tiền 1.620.000đồng, Văn Danh Đ giao nộp tiền giao nộp số tiền 3.000.000đồng, Trần Trọng D giao nộp số tiền 630.000đồng, Lê Anh T giao nộp số tiền 140.000đồng.

Số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc như sau:

Trần Công C lần thứ nhất sử dụng số tiền 700.000đồng để đánh bạc đã thua hết. Lần thứ hai sử dụng số tiền 4.900.000đồng để đánh bạc thua hết số tiền 1.500.000đồng, còn lại 3.400.000đồng sau khi bỏ chạy C đã tiêu xài cá nhân hết 2.800.000đồng. Đến ngày 22/12/2019 C đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Yên Bái đầu thú và giao nộp số tiền 600.000đồng.

Phạm Xuân Q lần thứ nhất dùng số tiền 2.100.000đồng để đánh bạc Q không thắng, không thua. Lần thứ 2 Q vẫn dùng số tiền 2.100.000đồng để đánh bạc, khi chơi bạc bị thua 480.000đồng và giao nộp số tiền còn lại 1.620.000đồng cho Cơ quan điều tra.

Lê Anh T lần thứ nhất sử dụng số tiền 600.000đồng để đánh bạc T thua 460.000đồng. Lần thứ hai T dùng số tiền 140.000đồng để đánh bạc, khi bị bắt quả tang T không thắng, không thua giao nộp cho Cơ quan điều tra số tiền 140.000đồng.

Văn Danh Đ sử dụng số tiền 2.000.000đồng để đánh bạc, khi bắt quả tang Đ không thua, không thắng, giao nộp cho Cơ quan điều tra số tiền 3.000.000đồng.(Trong đó, có 2.000.000đồng bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc và 1.000.000đồng tiền hợp pháp của bị cáo không sử dụng vào việc đánh bạc)

Hoàng Phó Đ sử dụng số tiền 1.400.000đồng để đánh bạc, khi bị bắt quả tang Đ đang thua 400.000đồng, giao nộp cho Cơ quan điều tra số tiền 2.000.000đồng.(Trong đó, có 1.000.000đồng bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc và 1.000.000đồng tiền hợp pháp của bị cáo không sử dụng vào việc đánh bạc)

Trần Trọng D sử dụng số tiền 630.000đồng để đánh bạc, khi bị bắt quả tang D không thua, không thắng.

Nguyễn Duy T sử dụng số tiền 200.000đồng để đánh bạc, bị cáo đánh bạc thua 150.000đồng, sau khi bỏ chạy đến ngày 20/12/2019 T đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Yên Bái đầu thú và giao nộp số tiền 50.000đồng.

Cáo trạng số 16/KSĐT-TA ngày 12/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái .

Truy tố: Các bị cáo Trần Công C, Phạm Xuân Q, Lê Anh T, Hoàng Phó Đ, Văn Danh Đ, Trần Trọng D, Nguyễn Duy T về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự,

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Trần Công C, Phạm Xuân Q, Lê Anh T, Hoàng Phó Đ, Văn Danh Đ, Trần Trọng D, Nguyễn Duy T phạm tội “Đánh bạc”.

Về hình phạt:

- *Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo: **Trần Công C** từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm Cải tạo không giam giữ.*

- *Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo: **Phạm Xuân Q** từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng Cải tạo không giam giữ.(bị cáo được trừ 03 ngày tạm giữ quy đổi bằng 9 ngày cải tạo không giam giữ).*

- *Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo: **Lê Anh T** từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng Cải tạo không giam giữ.(bị cáo được trừ 03 ngày tạm giữ quy đổi bằng 9 ngày cải tạo không giam giữ)*

- *Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s Điều 36 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo: **Hoàng Phó Đ** từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng Cải tạo không giam giữ. (bị cáo được trừ 03 ngày tạm giữ quy đổi bằng 9 ngày cải tạo không giam giữ)*

- *Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo: **Văn Danh Đ** từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng Cải tạo không giam giữ. (bị cáo được trừ 03 ngày tạm giữ quy đổi bằng 9 ngày cải tạo không giam giữ)*

- *Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo: **Nguyễn Duy T** từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm Cải tạo không giam giữ.*

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo: **Trần Trọng D** từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng Cải tạo không giam giữ. (bị cáo được trừ 03 ngày tạm giữ bằng 9 ngày cải tạo không giam giữ)

Khấu trừ 5% -10% thu nhập của các bị cáo nộp ngân sách nhà nước.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Về án phí và quyền kháng cáo bản án tuyên theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Trọng D: Nhất trí với nội dung bản cáo trạng và luận tội của kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận gì. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo D từ 09 tháng đến 12 tháng Cải tạo không giam giữ.

Tại phiên tòa các bị cáo Trần Công C, Phạm Xuân Q, Lê Anh T, Hoàng Phó Đ, Văn Danh Đ, Trần Trọng D, Nguyễn Duy T, thành khẩn khai nhận hành vi đánh bạc như đã nêu trên. Các bị cáo đều nhận tội không có ý kiến tranh luận gì. Xin Hội đồng xét xử cho được hưởng hình phạt nhẹ nhất để có điều kiện chăm lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Yên Bái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập và đánh giá. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 18/12/2019 tại quán cơm Việt Cường của vợ chồng anh Đặng Thanh T và chị Vũ Thị H, thuộc thôn B, xã V, thành phố Y, tỉnh Yên Bái, các bị cáo C, Q, T, Phó Đ, Danh Đ, D, Duy T đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức chơi “xóc đĩa” được thua bằng tiền. Với tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là: 11.370.000đ (Mười một triệu ba trăm bảy mươi nghìn đồng). Hành vi của bị cáo Trần Công C, Phạm Xuân Q, Lê Anh T, Hoàng Phó Đ, Văn Danh Đ, Trần Trọng D, Nguyễn Duy T đã phạm vào tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

[4] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó các bị cáo đều là người thực hành và có vai trò như nhau.

[5] Về nhân thân: Các bị cáo C, Q, Anh T, Phó Đ, Danh Đ, D, Duy T, đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật, nhưng vì mục đích vụ lợi, thiếu sự tu dưỡng rèn luyện bản thân nên phạm tội. Do đó, cần có hình phạt thoả đáng tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo, giáo dục các bị cáo.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự;

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của bản thân; bị cáo Trần Công C và bị cáo Nguyễn Duy T đầu thú về hành vi đánh bạc. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Cần phạt các bị cáo C, Q, Phó Đ, Danh Đ, Duy T, Anh T mỗi bị cáo một khoản tiền để nộp ngân sách nhà nước.

Đối với bị cáo D bản thân bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản, gia đình thuộc diện hộ cận nghèo nên không phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Hội đồng xét xử xét thấy:

Các bị cáo Trần Công C, Phạm Xuân Q, Lê Anh T, Hoàng Phó Đ, Văn Danh Đ, Trần Trọng D có nhân thân tốt. Bị cáo Nguyễn Duy T có 01 tiền án đã được xóa án tích, quá trình sinh sống và chấp hành án bị cáo không có vi phạm gì, theo quy định tại mục 2 Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì có thể coi là nhân thân tốt.

Các bị cáo nhất thời phạm tội, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng. Do đó không cần cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội cũng đủ để cải tạo các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[9] Đối với hành vi đánh bạc lần thứ nhất của Trần Công C, Phạm Xuân Q và Lê Anh T cùng các đối tượng (không xác định được tên tuổi địa chỉ cụ thể), tổng số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là 3.400.000 đồng chưa đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[10] Đối với một số người tham gia đánh bạc cùng các bị cáo, quá trình điều tra không xác định được tên tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ điều tra, xác minh xử lý.

[11] Đối với anh Đặng Thanh T và chị Vũ Thị Thu H là chủ quán cơm Việt Cường, anh T, chị H không biết và không liên quan đến việc các đối tượng đánh bạc tại nơi ở của mình, nên không có căn cứ để xử lý anh T, chị H về hành vi gá bạc.

[12] Đối với Nguyễn Văn N và Mai Anh V: Quá trình điều tra xác định anh V nhờ anh N đưa cho C số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) mục đích phục vụ cho công việc. Anh N, anh V không biết bị cáo C dùng số tiền này vào mục đích đánh bạc nên không để cập xử lý và phù hợp.

[13] Về vật chứng:

Đối với 01 bát sứ màu trắng (loại bát ăn cơm) đường kính khoảng 14 cm, 01 đĩa sứ màu trắng đường kính khoảng 20cm; 04 quân vị hình tròn đường kính mỗi quân khoảng 02cm được cắt ra từ quân bài tứ lơ khơ, một mặt quân bài có hoa văn màu xanh, một mặt nền trắng có hình chắt “Cờ” màu đỏ. Xét thấy đây là phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc thực hiện tội phạm không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 8.040.000đồng (Tám triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng). Trong đó có 6.040.000đồng (Sáu triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng) các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 1.000.000đồng (Một triệu đồng) thu giữ của bị cáo Danh Đ và 1.000.000đồng (Một triệu đồng) thu giữ của bị cáo Phó Đ là tài sản hợp pháp của các bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho các bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Cần truy thu số tiền 2.800.000đ (Hai triệu tám trăm nghìn đồng) của bị cáo C sử dụng vào việc đánh bạc nộp ngân sách nhà nước.

[14]. Về án phí và các vấn đề khác:

Các bị cáo Trần Công C, Phạm Xuân Q, Lê Anh T, Hoàng Phó Đ, Văn Danh Đ, Nguyễn Duy T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Trần Trọng D thuộc hộ cận nghèo có đơn xin miễn án phí, theo quy định điểm đ khoản 1 Điều 12 và Điều 14 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội bị cáo được miễn án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Trần Công C, Phạm Xuân Q, Lê Anh T, Hoàng Phó Đ, Văn Danh Đ, Trần Trọng D, Nguyễn Duy T phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng khoản 1; khoản 3 Điều 321; điểm i, s; khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự xử phạt:

Trần Công C: 02 năm Cải tạo không giam giữ,

Giao bị cáo C cho UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục; Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án đã có hiệu lực pháp luật.

Trong thời gian chấp hành án, bị cáo phải thực hiện một số nghĩa vụ quy định về cải tạo không giam giữ và bị khấu trừ 05% thu nhập nộp ngân sách Nhà nước; bị cáo phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự.

Phạt bị cáo Trần Công C: 20.000.000đồng (Hai mươi triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

2.2. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự xử phạt:

Phạm Xuân Q: 01 năm 06 tháng Cải tạo không giam giữ được trừ 03 ngày tạm giữ quy đổi bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 01 năm 05 tháng 21 ngày.

Giao bị cáo Q cho UBND xã H, huyện V, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày UBND xã H, huyện V, thành phố Hải Phòng nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án đã có hiệu lực pháp luật.

Trong thời gian chấp hành án, bị cáo phải thực hiện một số nghĩa vụ quy định về cải tạo không giam giữ và bị khấu trừ 05% thu nhập nộp ngân sách Nhà nước; bị cáo phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự.

Phạt bị cáo Phạm Xuân Q: 10.000.000đồng (Mười triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

2.3. Áp dụng khoản 1; khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự xử phạt:

Lê Anh T: 01 năm 06 tháng Cải tạo không giam giữ được trừ 03 ngày tạm giữ quy đổi bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 01 năm 05 tháng 21 ngày.

Giao bị cáo T cho UBND xã Đ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày UBND xã Đ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án đã có hiệu lực pháp luật.

Trong thời gian chấp hành án, bị cáo phải thực hiện một số nghĩa vụ quy định về cải tạo không giam giữ và bị khấu trừ 05% thu nhập nộp ngân sách Nhà nước; bị cáo phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự.

Phạt bị cáo Lê Anh T: 10.000.000đồng (*Mười triệu đồng*) nộp ngân sách Nhà nước.

2.4. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự xử phạt:

Hoàng Phó Đ: 01 năm 06 tháng Cải tạo không giam giữ được trừ 03 ngày tạm giữ quy đổi bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 01 năm 05 tháng 21 ngày.

Giao bị cáo Đăng cho UBND xã Đ, huyện Q, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày UBND xã Đ, huyện Q, tỉnh Thái Bình nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án đã có hiệu lực pháp luật.

Trong thời gian chấp hành án, bị cáo phải thực hiện một số nghĩa vụ quy định về cải tạo không giam giữ và bị khấu trừ 05% thu nhập nộp ngân sách Nhà nước; bị cáo phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự.

Phạt bị cáo Hoàng Phó Đ: 10.000.000đồng (*Mười triệu đồng*) nộp ngân sách Nhà nước.

2.5. Áp dụng khoản 1; khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự xử phạt:

Văn Danh Đ: 01 năm 06 tháng Cải tạo không giam giữ được trừ 03 ngày tạm giữ quy đổi bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 01 năm 05 tháng 21 ngày.

Giao bị cáo Đức cho UBND xã Đ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày UBND xã Đ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án đã có hiệu lực pháp luật.

Trong thời gian chấp hành án, bị cáo phải thực hiện một số nghĩa vụ quy định về cải tạo không giam giữ và bị khấu trừ 05% thu nhập nộp ngân sách Nhà nước; bị cáo phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự.

Phạt bị cáo Văn Danh Đ 10.000.000đồng (*Mười triệu đồng*) nộp ngân sách Nhà nước.

2.6. Áp dụng khoản 1; khoản 3 Điều 321 điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự xử phạt:

Nguyễn Duy T: 01 năm 06 tháng Cải tạo không giam giữ,

Giao bị cáo Tư cho UBND xã M, huyện Y, tỉnh Yên Bái giám sát, giáo dục; Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày UBND xã M, huyện Y, tỉnh Yên Bái nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án đã có hiệu lực pháp luật.

Trong thời gian chấp hành án, bị cáo phải thực hiện một số nghĩa vụ quy định về cải tạo không giam giữ và bị khấu trừ 05% thu nhập nộp ngân sách Nhà nước; bị cáo phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự.

Phạt bị cáo: Nguyễn Duy T: 10.000.000đồng (*Mười triệu đồng*) nộp ngân sách Nhà nước.

2.7. Áp dụng khoản 1; khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự xử phạt:

Trần Trọng D: 01 năm 06 tháng Cải tạo không giam giữ được trừ 03 ngày tạm giữ quy đổi bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 01 năm 05 tháng 21 ngày.

Giao bị cáo D cho UBND xã M, huyện Y, tỉnh Yên Bái giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ UBND xã M, huyện Y, tỉnh Yên Bái nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án đã có hiệu lực pháp luật.

3. Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- *Tịch thu tiêu hủy:* 01 bát sứ màu trắng (loại bát ăn cơm) đường kính khoảng 14 cm; 01 đĩa sứ màu trắng đường kính khoảng 20cm; 04 quân vị hình tròn đường kính mỗi quân khoảng 02cm được cắt ra từ quân bài tứ lơ khơ, một mặt quân bài có hoa văn màu xanh, một mặt nền trắng có hình chất “Cơ” màu đỏ.

- *Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:* Số tiền 6.040.000đ (Sáu triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng)

- *Truy thu của bị cáo Trần Công C :* Số tiền 2.800.000đ (Hai triệu tám trăm nghìn đồng) nộp ngân sách nhà nước.

- *Trả lại:* Bị cáo Văn Danh Đ số tiền 1.000.000đồng (Một triệu đồng); bị cáo Hoàng Phó Đ số tiền 1.000.000đồng (Một triệu đồng) nhưng tạm giữ số tiền để đảm bảo thi hành án.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về “Án phí và lệ phí Tòa án”. Buộc các bị cáo Trần Công C, Phạm Xuân Q, Lê Anh T, Hoàng Phó Đ, Văn Danh Đ, Nguyễn Duy T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Trần Trọng D được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Trần Công C, Phạm Xuân Q, Lê Anh T, Hoàng Phó Đ, Văn Danh Đ, Trần Trọng D, Nguyễn Duy T, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Đặng Thanh T, Vũ Thị H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Mai Anh V được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, các bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái.
- Viện kiểm sát nhân dân TP Yên Bái.
- Chi cục THADS TP Yên Bái.
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Công an TP Yên Bái;
- Bị cáo; Người CQLNVLQ
- THAHS
- Lưu HS. TA.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)
Nguyễn Thị Kim Tuyền